

Mỏ Cày Bắc, ngày 28 tháng 9 năm 2022

Số: 121/2022/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
- Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
- Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 206/2022/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 9 năm 2022 về việc yêu cầu “Công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân và gia đình:

1. Anh Nguyễn Thành N, sinh năm: 1973;
 2. Chị Nguyễn Thị Quyền C, sinh năm: 1987;
- Địa chỉ: ấp T, xã T1, huyện B, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Quyền C trình bày:

Vợ chồng anh N tự nguyện kết hôn vào năm 2005, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T1. Sau khi cưới nhau anh chị sống hạnh phúc khoảng 01 - 02 năm đầu thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng không tin tưởng nhau, anh N nghi ngờ chị C không chung thủy. Khi xảy ra mâu thuẫn anh N, chị C không tìm cách tháo gỡ. Gia đình hai bên biết vợ chồng anh chị bất hòa và đã khuyên nhủ, hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh N, chị C ly thân từ giữa năm 2022 đến nay. Trong thời gian ly thân mỗi người sống một nơi, không còn quan tâm đến nhau, mạnh ai người nấy sống. Anh N, chị C nhận thấy khả năng vợ chồng không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Sau khi Tòa án tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng anh N, chị C không thể đoàn tụ được và vẫn giữ yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Từ những căn cứ nêu trên có cơ sở xác định tình trạng của vợ chồng anh N đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh N, chị C là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: anh N, chị C có 02 con chung là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/02/2006 và Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh ngày 22/3/2007. Hiện nay, cháu Đ và cháu

N1 đang sống với anh N. Khi ly hôn, anh N, chị C thống nhất anh N được tiếp tục nuôi 02 con chung, phù hợp với nguyện vọng của cháu Đ và cháu N1. Anh N không yêu cầu chị C cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh N, chị Ch không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

[2] Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Quyền C thuận tình ly hôn.

- Về nuôi con chung: chị Nguyễn Thị Quyền C đồng ý cho anh Nguyễn Thành N được tiếp tục nuôi 02 (hai) cháu là Nguyễn Thành Đ, sinh ngày 01/02/2006 và Nguyễn Thị Huỳnh N1, sinh ngày 22/3/2007.

Ghi nhận anh Nguyễn Thành N không yêu cầu chị Nguyễn Thị Quyền C cấp dưỡng nuôi con.

Chị Nguyễn Thị Quyền C được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Quyền C không yêu cầu cấp dưỡng cho nhau sau khi ly hôn.

2. Về lệ phí Tòa án: anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị Quyền C mỗi người phải chịu lệ phí là 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007749, 0007748 ngày 19/9/2022 của Chi cục Thi hành án huyện B, tỉnh Bến Tre.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã T1;
- Chi cục THADS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lê Thị Minh Trung